

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HSST

Ngày 09 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Bình

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023.

Đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Đình M, sinh ngày 12 tháng 09 năm 1989

Số CCCD: 038089014484 cấp ngày 14 tháng 9 năm 2021.

Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Nơi cư trú: Phố Đ xã ĐL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lê Đình B và bà Lê Thị V.

Gia đình có 02 người con bị cáo là con thứ hai.

Chưa có vợ con.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 22/9/2022 đến nay.

Nhân thân: Năm 2016 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đã nộp phạt ngày 21/9/2016.

Tiền án: Không; Tiền sự không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Trương Thị L, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1997

Số CCCD: 038197026062 cấp ngày 12 tháng 7 năm 2021.

Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Nơi cư trú: Thôn L, xã ĐQ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Trương Văn C và bà Bùi Thị V.

Gia đình có 02 người con bị cáo là con thứ hai.

Chưa có chồng con.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 22/9/2022 đến nay.

Tiền án: Không; Tiền sự không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Bùi Văn D; Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TT, xã AT, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Cao Văn Hưng; Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 21/09/2022 Bùi Văn D sinh năm 1999 ở thôn Thung Tâm, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước và Cao Văn H, sinh năm 1988 ở thôn Điền Lý, xã Điền Lư, huyện Bá Thước góp tiền mua ma túy sử dụng, H

góp cho D 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Dững gọi điện cho Lê Đình M hỏi mua 300.000đ (Ba trăm nghìn) ma túy thì M đồng ý. Hưng lấy xe mô tô chở D đến nhà Lê Đình M . Khi đến cổng nhà M thì Trương Thị L ra cổng nhận tiền từ D 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mang vào đưa cho M .

M đưa cho L 200.000đ (Hai trăm nghìn) để trả lại cho D cùng với 04 viên ma túy màu hồng gói trong giấy bạc. L mang ra đưa lại cho D .

Sau khi D nhận ma túy từ Lý đã bỏ vào túi quần bên phải D đang mặc rồi cùng H đi về nhà cất xe mô tô.

Đến khoảng 22 giờ 21/09/2022 Dững và H ra khu vực ruộng lúa thuộc địa phận thôn Đ T , xã Điện L để sử dụng. Hưng sử dụng 01 viên còn D sử dụng 03 viên. Khi D và H đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 22/9/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước khám xét nơi ở của Lê Đình M thu giữ: Trên bàn cạnh giường ngủ của Lê Đình M : 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa 08 (tám) viên nén màu đỏ hình trụ tròn nghi là ma túy; 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 50 (Năm mươi) viên nén màu đỏ hình trụ tròn và 01 viên nén màu xanh hình trụ tròn. Lê Đình M khai là ma túy (hồng phiến).

-Thu giữ phía dưới gầm bàn trong phòng ngủ của Lê Đình M : 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 35 (Ba mươi lăm) viên nén màu đỏ hình trụ tròn và 01 viên nén màu xanh hình trụ tròn Lê Đình M khai là ma túy.

-Bên trong loa để ở phòng số 01 bên cạnh phòng ngủ của Lê Đình M có 01 gói nilon màu xanh bên trong có 35 (Ba mươi lăm) viên nén màu đỏ hình trụ tròn và 01 viên nén màu xanh hình trụ tròn; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 02 viên nén màu đỏ hình trụ tròn Lê Đình M khai là ma túy.

- Trong hộp sắt đặt trong phòng số: T1-P126 thu giữ được 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 50(Năm mươi) viên nén màu đỏ nghi là ma túy và 01 gói giấy bạc bên trong có chứa có 01 gói nilon màu xanh. Trong túi nilon màu xanh có 29 viên nén màu xanh hình trụ tròn Lê Đình M khai là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 3308/KL-KTHS ngày 26/09/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

-68 (Sáu mươi tám) viên nén màu đỏ hình trụ tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 6,456g loại Methamphetamine,

-01 viên nén màu xanh hình trụ tròn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,081g loại Methamphetamine,

-37(Ba mươi bảy) viên nén màu đỏ hình trụ tròn của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 3,501g loại Methamphetamine,

-01 viên nén màu xanh hình trụ tròn của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,087g loại Methamphetamine,

-50 (Năm mươi) viên nén màu đỏ hình trụ tròn của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 4,726g loại Methamphetamine,

-29 viên nén màu xanh hình trụ tròn của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 2,820 loại Methamphetamine,

Tổng khối lượng là 17,671g loại Methamphetamine.

Thu giữ 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) của Lê Đình M qua giám định là tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và lưu thông.

Vật chứng của vụ án:

01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật -Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “ Phong bì niêm phong mẫu vật vụ : CA Bá Thước TC124 ngày 22/9/2022”. Phía sau phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ và tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Bùi Văn Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật -Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2, M3 và 16,257g (Mười sáu phẩy hai năm bảy gam) loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định.

01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu IPHONE, Số IMEI: 353048091594053 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, Số IMEI: 698/02/020816/5 của Lê Đình M .

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu Vàng-Trắng Số IMEI: 359242063965920 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, Số IMEI: 354880086005798 của Trương Thị L .

01 phong bì niêm phong do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam - Chi nhánh huyện Bá Thước phát hành. Mặt trước phong bì có ghi “Tiền thu giữ của Lê Đình M”. Mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký ghi rõ họ và tên của Nguyễn Văn Trường, Đỗ Khánh Linh, Lê Huy Hoàng và các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam-Chi nhánh huyện Bá Thước bên trong có chứa: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 06 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng);

Toàn bộ vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07 ngày 11 tháng 01 năm 2023.

Quá trình điều tra bị cáo M khai ngày 19/9/2022 Minh thuê xe ô tô của Trương Văn C, sinh năm 1999 ở thôn Võ, xã Điền Lư, huyện Bá Thước lên xã Vạn Xuân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Tại đây M mua 5.000.000đ (Năm triệu đồng) được 200(Hai trăm) viên hồng phiến của một người không quen biết về sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy thì về chia nhỏ thành nhiều phần và bỏ vào các túi nilon cất giấu ở các vị trí khác nhau trong nhà và đã bị cơ quan điều tra thu giữ.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Đình M khai, khi thuê xe của anh Chung đi Mai C, Hòa Bình bị cáo chỉ nói đi việc. Lên đến nơi bị cáo mua ma túy lái xe Chung không biết. Khi mua được ma túy về bị cáo không đếm tổng số bao nhiêu viên. Nhưng bị cáo M đã sử dụng 10 (Mười) viên nén. Sau đó D gọi điện cho bị cáo M vào điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, Số IMEI: 698/02/020816/5 của Lê Đình M có gắn số sim số 0912221115 còn điện thoại IPHONE, Số IMEI: 353048091594053 gắn với sim số 0964896389 không sử dụng vào việc liên lạc để bán ma túy.

Và cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 1.440.000đ là tiền sinh hoạt phí của bị cáo. Nay bị cáo có nguyện vọng xin lại IPHONE, Số IMEI: 353048091594053 và xin lại số tiền 1.440.000đ

Bị cáo Trương Thị L trình bày: Bản thân bị cáo nghiện ma túy. Sau khi đến ở nhà bị cáo M thì thi thoảng có lấy của Minh 01 viên nén ma túy (hồng phiến) sử dụng Minh không biết. L không liên lạc với D qua điện thoại. Khi D

đến cổng nhà M thì bị cáo L ra nhận 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của D vào đưa cho M. M đưa cho bị cáo L 01 tờ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để trả lại và đưa cho L một gói giấy bên trong có ma túy để L đưa cho D. Sau đó bị khám xét khẩn cấp và bắt tạm giam. Bị cáo L biết mình bị truy tố về “tội mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm bị cáo không ý kiến gì về tội danh, mong HĐXX giảm nhẹ tội.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-BT ngày 15/12/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Đình M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trương Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Đình M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 của BLHS và Trương Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình M từ 11 năm tù đến 12 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đề nghị phạt bổ sung Lê Đình M từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị L từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Không phạt bổ sung đối với Trương Thị L vì thuộc hộ cận nghèo.

Trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là ma túy còn lại sau giám định. Truy thu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo Lê Đình M được lợi bất chính do bán ma túy cho D để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Lê Đình M số tiền 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại sử dụng vào việc liên hệ bán ma túy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, Số IMEI: 698/02/020816/5 của Lê Đình M .

Trả lại cho Lê Đình M : 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu IPHONE, Số IMEI: 353048091594053.

Trả lại cho bị cáo Trương Thị L : 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu Vàng -Trắng Số IMEI: 359242063965920 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, Số IMEI: 354880086005798 không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 ; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đình M phải chịu án phí theo quy định, miễn án phí hình sự cho bị cáo Trương Thị L .

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn D , và Cao Văn H đã bị Công an huyện Bá Thước xử phạt hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì.

[2]. *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Có căn cứ xác định: Lê Đình M đã mua 5.000.000đ (Năm triệu đồng) ma túy (hồng phiến) của một người không quen biết về sử dụng và bán kiếm lời: M đã sử dụng hết khoảng 10 viên và bán cho Dũng 04 (Bốn) viên. Thu giữ tại nơi ở của Lê Đình M 186 (Một trăm tám mươi sáu) viên nén có tổng trọng lượng là 17,672g là ma túy loại Methamphetamine . Đủ căn cứ kết luận Lê Đình M phạm “tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với Trương Thị L người sống cùng Minh biết M bán ma túy và đã nhận tiền từ D đưa cho M rồi chuyển 04 viên ma túy từ M cho D . Đủ căn cứ kết luận Trương Thị L phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-BT ngày 15/12/2022 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trong tình trạng thực tế, hiện tượng nghiện hút, tiêm chích ma túy đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Ma túy đã làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục, tan nát bao gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như “trộm cắp”; “lừa đảo”; “cố ý gây thương tích”; thậm chí “giết người” cũng chỉ để thỏa mãn mục đích có tiền để hút hít. Do đó cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Thị L Lê Đình M không có tiền án, tiền sự thành khẩn khai báo hành vi phạm tội trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt: HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đình M là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Không phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Thị L vì thuộc hộ cận nghèo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo được lợi bất chính do bán ma túy cho D nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Lê Đình M số tiền 1.440.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại sử dụng vào việc liên hệ bán ma túy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, Số IMEI: 698/02/020816/5 của Lê Đình Minh.

Trả lại cho bị cáo Lê Đình M : 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu IPHONE, Số IMEI: 353048091594053

Trả lại cho bị cáo Trương Thị Lý: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu Vàng-Trắng Số IMEI: 359242063965920 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, Số IMEI: 354880086005798 không liên quan đến việc phạm tội.

[7]. Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Đề nghị HĐXX điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đình Minh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Miễn án phí hình sự cho bị cáo Trương Thị Lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng pháp luật:

- Khoản 1; Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm b, c khoản 1 Điều 47 ; Điều 17 của Bộ luật hình sự;
- Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.
- Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình M và Trương Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

3. Căn cứ: Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

-Xử phạt bị cáo Lê Đình M 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đình Minh 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đình M là 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

-Xử phạt bị cáo Trương Thị L 40 (Bốn mươi) tháng tù. Hạn từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Thị Lý 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Thị L .

4. Về vật chứng vụ án:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật -Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “ Phong bì niêm phong mẫu vật vụ : CA Bá Thước TC124 ngày 22/9/2022”. Phía sau phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ và tên: Nguyễn Trần Đăng,Lê Minh Tiến, Bùi Văn Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2, M3 và 16,257g (Mười sáu phẩy hai năm bảy gam) loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, Số IMEI: 353698/02/020816/5 của Lê Đình M .

Trả lại cho bị cáo Lê Đình M : 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu IPHONE, Số IMEI: 353048091594053.

Trả lại cho bị cáo Trương Thị L : 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu Vàng -Trắng Số IMEI: 359242063965920 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, Số IMEI: 354880086005798 của Trương Thị L

Toàn bộ vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 04 ngày 16 tháng 12 năm 2022.

Trả lại cho bị cáo Lê Đình M số tiền 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành lưu thông. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 04 ngày 16 tháng 12 năm 2022. Được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam-Chi nhánh huyện Bá Thước phát hành. Mặt trước phong bì có ghi “Tiền thu giữ của Lê Đình M ”. Mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký ghi rõ họ và tên của Nguyễn Văn Trường, Đỗ Khánh Linh, Lê Huy Hoàng và các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam-Chi nhánh huyện Bá Thước bên trong có chứa: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 06 tờ tiền

mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng);

- Truy thu của bị cáo Lê Đình M số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo được lợi bất chính do bán ma túy nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Đình M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Miễn án phí hình sự cho bị cáo Trương Thị L .

Án sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Bá Thước;
- Phòng 7 VKS tỉnh;
- Cơ quan tạm giữ Công an huyện Bá Thước;
- CQ THA dân sự;
- CQ điều tra Công an H.Bá Thước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo Lương Thanh Hải

Trần Thị Quyên

